

## BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

(Kèm theo Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Dự thảo Thông tư quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương)

### I. Xác định vấn đề tổng quan

**1. Bối cảnh và sự cần thiết ban hành:** Dự thảo Thông tư quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (sau đây gọi là Dự thảo Thông tư) được xây dựng trong bối cảnh cấp thiết, dựa trên các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn vững chắc.

#### a) Về cơ sở chính trị

Dự thảo Thông tư là một biện pháp cụ thể nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối lớn của Đảng. Cụ thể, Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư đã nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm là phải “bảo đảm truy xuất rõ nguồn gốc” như một giải pháp cốt lõi để kiểm soát an ninh, an toàn thực phẩm. Đồng thời, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị đã đặt ra yêu cầu “khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế” và “đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số”, trong đó nêu rõ cần xây dựng và dùng chung các nền tảng số quốc gia và cơ sở dữ liệu lớn có chủ quyền.

#### b) Về cơ sở pháp lý

Thẩm quyền ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, Dự thảo Thông tư là văn bản quy định chi tiết, cụ thể hóa các yêu cầu của các luật chuyên ngành. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15) tại đã quy định việc truy xuất nguồn gốc (TXNG) là bắt buộc đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao và giao cho Bộ, cơ quan ngang Bộ xác định danh mục cụ thể. Các sản phẩm thực phẩm như rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến,... thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương là những mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp và trên diện rộng đến sức khỏe người tiêu dùng.

#### c) Về cơ sở thực tiễn

Mô hình quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm hiện hành chủ yếu dựa vào việc tự công bố của doanh nghiệp và công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, đã bộc lộ nhiều bất cập. Vấn nạn hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc

xuất xứ vẫn diễn biến phức tạp, gây thiệt hại kinh tế cho doanh nghiệp chân chính và đe dọa sức khỏe cộng đồng. Phương pháp truy xuất thủ công, dựa trên giấy tờ không còn đủ hiệu quả trong bối cảnh chuỗi cung ứng hiện đại ngày càng phức tạp. Do đó, việc chuyển đổi sang một mô hình quản lý hiện đại, dựa trên công nghệ số là một yêu cầu tất yếu.

## **2. Mục tiêu của việc ban hành Thông tư**

### **a) Mục tiêu chung**

Thiết lập một hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ để quản lý hoạt động TXNG thông qua một hệ thống điện tử tập trung, bắt buộc đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chuyển đổi phương thức từ bị động sang phòng ngừa, chủ động dựa trên phân tích dữ liệu lớn theo thời gian thực.

- Bảo vệ sức khỏe và quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng bằng cách cung cấp công cụ minh bạch để tra cứu, xác thực thông tin sản phẩm và tạo kênh phản ánh, giám sát hiệu quả.

- Thúc đẩy môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng, bảo vệ các doanh nghiệp làm ăn chân chính và nâng cao uy tín, năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam.

## **3. Xác định thủ tục hành chính (TTHC) mới**

Để đạt được các mục tiêu trên, Dự thảo Thông tư quy định 01 (một) thủ tục hành chính ban hành mới. Đây là những yêu cầu bắt buộc để thu thập dữ liệu đầu vào và vận hành Hệ thống TXNG thực phẩm quốc gia do Bộ Công Thương quản lý: Thủ tục Định danh sản phẩm thực phẩm trước khi nhập khẩu, sản xuất (quy định tại Điều 5 Dự thảo Thông tư).

Bên cạnh thủ tục hành chính nêu trên, tại Điều 7 Dự thảo Thông tư có quy định về nghĩa vụ của cơ sở kinh doanh trong việc cập nhật thông tin theo từng sự kiện phát sinh trong chuỗi cung ứng. Đây không phải là một thủ tục hành chính mà là một trách nhiệm báo cáo, cung cấp dữ liệu liên tục nhằm đảm bảo dòng thông tin truy xuất được duy trì đầy đủ, chính xác theo thời gian thực.

Mô hình quản lý này kế thừa và học hỏi từ sự thành công của hệ thống hóa đơn điện tử bắt buộc do Bộ Tài chính triển khai. Cả hai hệ thống đều chuyển đổi một quy trình phân tán, thủ công sang một nền tảng số tập trung, bắt buộc, nơi doanh nghiệp phải báo cáo dữ liệu trực tiếp cho cơ quan quản lý.

**II. Đánh giá tác động của từng thủ tục hành chính:** Kết quả đánh giá tác động chi tiết đối với từng TTHC được trình bày tại các Phụ lục kèm theo. Dưới đây là tóm tắt các kết quả chính:

### **1. Đối với những TTHC dự kiến ban hành mới**

**Thủ tục: Định danh sản phẩm thực phẩm trước khi nhập khẩu, sản**

## **xuất (Điều 5)**

- Tổng hợp kết quả đánh giá (Biểu mẫu 02): Thủ tục này được đánh giá là cần thiết nhằm tạo ra bản ghi dữ liệu nền tảng, có thể xem như một “giấy khai sinh điện tử” cho mỗi lô sản phẩm trước khi đưa vào chuỗi cung ứng. Thủ tục đảm bảo tính hợp pháp vì là biện pháp cụ thể hóa chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Tính hợp lý của thủ tục cao do được thực hiện hoàn toàn trực tuyến thông qua một cổng thông tin duy nhất, chuẩn hóa yêu cầu thông tin và tự động hóa việc cấp mã TXNG, giúp quy trình trở nên nhanh chóng và thuận tiện hơn nhiều so với các phương thức công bố thủ công trước đây.

- Tổng hợp chi phí tuân thủ (Biểu mẫu 04): Chi phí tuân thủ chủ yếu là chi phí thời gian của nhân sự để nhập liệu và tải lên các tài liệu cần thiết khi đăng ký sản phẩm mới. Bản thân thủ tục không phát sinh phí, lệ phí. Tổng chi phí tuân thủ hàng năm được tính toán ở mức hợp lý, có thể xem như một khoản đầu tư cần thiết để đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu và tăng cường khả năng tiếp cận thị trường. Việc thực hiện trực tuyến giúp loại bỏ hoàn toàn chi phí đi lại và giấy tờ.

## **III. Lấy ý kiến**

Quá trình xây dựng Dự thảo Thông tư được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó công tác lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động được đặc biệt chú trọng.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo triển khai lấy ý kiến bằng nhiều hình thức đa dạng, bao gồm: gửi công văn chính thức tới các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đăng tải toàn văn Dự thảo và các tài liệu kèm theo trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi của người dân và doanh nghiệp; tổ chức các hội thảo tham vấn với sự tham gia của các hiệp hội ngành hàng (Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam, Hiệp hội Sữa Việt Nam,...) và các doanh nghiệp đại diện cho từng quy mô và lĩnh vực sản xuất.

- Các ý kiến góp ý sẽ được tổng hợp, nghiên cứu và tiếp thu, giải trình một cách đầy đủ, nghiêm túc./.